

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NHA TRANG
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2017/DS-ST

Ngày: 07/8/2017

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG**

- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Ly

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Tinh

2. Ông Nguyễn Đức Đẹp

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Đào Minh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Nha Trang:* Ông Nguyễn Thanh Bình – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 07 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nha Trang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2017/TLST-DS ngày 20 tháng 01 năm 2017, về: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2017/QĐXX- ST ngày 29/6/2017; Quyết định hoãn phiên tòa số: 33/2017/QĐST-HNGĐ ngày 19/7/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Lê Văn T – sinh năm: 1967

Địa chỉ cư trú: số nhà 06/20 KP TP – TB – Thị xã DA – Bình Dương

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Anh T – Sinh năm: 1988

Trú tại: 205 Đường 2/4 – VP – NT – Khánh Hòa. Có mặt

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị N

Địa chỉ cư trú: Số nhà A7 KTT BK – PT– NT – Khánh Hòa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Anh T được ông Lê Văn T ủy quyền trình bày: Vào ngày 27/01/2013, ông Lê Văn T có cho bà Lê Thị N vay số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), lãi suất thỏa thuận là 1,5% tháng, bà N hứa sẽ trả bớt tiền gốc cho ông T vào ngày 05/02/2013, ông T cho bà N vay tiền không xác định thời hạn trả nợ. Tuy nhiên, đến ngày 05/02/2013 bà N

không trả cho ông T số tiền gốc như thỏa thuận, nhiều lần ông T gặp bà N yêu cầu thanh toán số nợ trên nhưng bà không trả.

Ngày 10/12/2015 và ngày 15/3/2016, ông T đã gửi thông báo cho bà N để đòi lại số tiền gốc và lãi nhưng bà N vẫn không chịu trả. Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa xử buộc bà Lê Thị N phải trả số tiền gốc là 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), không yêu cầu trả lãi.

* Bị đơn, bà Lê Thị N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N vẫn cố tình vắng mặt, hồ sơ không thể hiện lời khai của bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

a. *Về thủ tục tố tụng:* Ông Lê Văn T kiện yêu cầu bà Lê Thị N trả số tiền 200.000.000 đồng. Đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Sau khi thụ lý vụ án, bà Lê Thị N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà N cố tình không đến Tòa và Tòa tiến hành thủ tục niêm yết công khai theo đúng quy định pháp luật. Tại phiên Tòa, bà N tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Vì vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

b. *Về nội dung:* Ông Lê Văn T có cho bà Lê Thị N vay số tiền 200.000.000đ (*hai trăm triệu đồng*), lãi suất thỏa thuận là 1,5% tháng không xác định thời hạn trả nợ. Vì số nợ đã lâu, nhiều lần ông T gặp bà N yêu cầu thanh toán số nợ trên nhưng bà không trả. Ông T đã hai lần gửi thông báo cho bà N để đòi lại số tiền gốc và lãi nhưng bà N vẫn không chịu trả. Xét thấy hoàn cảnh bị đơn khó khăn nên tại Tòa, nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền gốc và không yêu cầu trả lãi.

Qua xem xét đánh giá chứng cứ, nhận thấy việc ông T kiện bà N phải trả lại số tiền 200.000.000đ là hoàn toàn có cơ sở pháp lý. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

c. *Về án phí:* Do yêu cầu khởi kiện của nguyên được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí DS-ST là 10.000.000 đồng. Hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26, 227, 228, 235, 264, 267 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự 2015

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Buộc bà Lê Thị N phải trả cho ông Lê Văn T số tiền 200.000.000đ

(Hai trăm triệu đồng) sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm trả khoản tiền trên thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị N phải nộp 10.000.000 đồng án phí DS-ST. Hoàn lại cho ông Lê Văn T 5.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0005951 ngày 18/01/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Nha Trang.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Nha Trang;
- Đương sự;
- Chi cục THADS TPNT;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ly